

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 187/2023/HS-ST
Ngày: 23/06/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Hạnh Dung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh – giáo viên
2. Ông Lưu Hữu Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký TAND TP.V

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nhật Trà - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 174/2023/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 06 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Huy H**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 24/01/2006 tại TP.V, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: xóm M, xã L, TP.V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B1 và bà Đặng Thị L; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/4/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Sỹ B**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01/04/2006 tại TP.V, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: khối X, phường D, TP.V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: học sinh; Trình độ học vấn: hiện đang học lớp 11C3 Trường THPT T, TP.V; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ A và bà Nguyễn Thị H; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Quế L – sinh năm 2003

Trú tại: xóm S, xã Đ, huyện C, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Huy H: bà Đặng Thị L – sinh năm 1977 (mẻ đẻ). Trú tại: xóm M, xã L, TP.V, tỉnh Nghệ An – có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Sỹ B: bà Trần Thị T – sinh năm 1944 (bà nội). Trú tại: khối X, phường D, TP.V, Nghệ An – có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo H, bị cáo B: Bà Trần Thị Thu Huyền – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An – có mặt

- Đại diện trường THPT T, TP.V, Nghệ An: Ông Bùi Văn G – sinh năm 1985 – Giáo viên chủ nhiệm lớp 11C3 – có mặt

- Đại diện chi đoàn xã L, thành phố V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

- Đại diện chi đoàn phường D, thành phố V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/3/2023, Phạm Huy H nhờ Nguyễn Sỹ B đi xe mô tô biển kiểm soát 37B3 – 168.90 chở H đến địa chỉ nhà số 10, ngõ 01, đường V, khối 5, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An để bán điện thoại di động. Khi đến nơi, B đứng ngoài chờ, còn H đi bộ vào nhà trọ anh Nguyễn Quế L - là bạn của H ở tầng 2 để bán điện thoại cho anh L thì thấy phòng anh L tắt điện. Quan sát xung quanh thấy không có ai nên H nảy sinh ý định đột nhập vào phòng anh Linh để trộm cắp tài sản. H dùng tay giật mạnh ổ khóa rồi vào bên trong phòng trọ tìm kiếm tài sản. Khi vào trong phòng, H mở tủ quần áo phát hiện 01 chiếc ví da màu đen bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. H rút một tập tiền rồi bỏ lại chiếc ví da vào vị trí cũ. H cầm tiền trên tay đi xuống tầng 1 đếm được số tiền 15.500.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, H ra nói với B đi nhanh. Trên đường đi, H kể lại toàn bộ sự việc H vừa trộm cắp được số tiền 15.500.000 đồng của anh Linh cho B nghe. Do thiếu tiền để tiêu xài cá nhân, B vay H 3.000.000 đồng từ số tiền H vừa trộm cắp được. H đồng ý và lấy 3.000.000 đồng từ số tiền H vừa trộm cắp được đưa cho B. Số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 20/3/2023, anh Nguyễn Quế L đến Công an phường B trình báo sự việc. Ngày 25/3/2023, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật Phạm Huy H và Nguyễn Sỹ B đến Công an phường B đầu thú và trả lại số tiền 15.000.000 đồng cho anh Nguyễn Quế L (Trong đó có số tiền 3.000.000 đồng Nguyễn Sỹ B trả lại cho Phạm Huy H). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V bị can

Phạm Huy H và Nguyễn Sỹ B đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: - 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu sơn Xanh, đen, bạc; biển kiểm soát 37B3- 16890 do Nguyễn Sỹ B giao nộp; Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Sỹ Đan (Sinh năm 2004, trú tại khối X, phường D, thành phố V, tỉnh Nghệ An) là anh trai của Nguyễn Sỹ B cho B mượn. Việc Nguyễn Sỹ B sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi phạm tội anh Đ không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại 15.000.000 đồng, giảm cho H 500.000 đồng. Hiện không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 200/CT-VKS-TPV ngày 01/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Phạm Huy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Sỹ B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 55, Điều 56 BLHS xử phạt Phạm Huy H từ 09 – 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 97 ngày 25/04/2023 của Tòa án nhân dân TP.V buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 18 – 21 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 34, Điều 91, Điều 98 BLHS xử phạt cảnh cáo đối với Nguyễn Sỹ B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Các bị cáo, đại diện theo pháp luật của các bị cáo, đại diện nhà trường không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Do các bị cáo phạm tội khi đang ở lứa tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định về người chưa thành niên phạm tội khi xét xử bị cáo H và B. Bị cáo B đang đi học và có nguyện vọng được tiếp tục đi học nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hình phạt cảnh cáo đối với bị cáo B để bị cáo được tiếp tục đi học. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo H để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không có tranh luận gì. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 18/3/2023, tại phòng trọ tầng 2 số nhà 10, ngõ 01, đường V, khối 5, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Phạm Huy H có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp số tiền 15.500.000 đồng của anh Nguyễn Quế L. Nguyễn Sỹ B là người biết rõ số tiền do Phạm Huy H trộm cắp mà có nhưng vẫn vay H 3.000.000 đồng trong tổng số tiền 15.500.000 đồng mà H trộm cắp được để tiêu xài cá nhân. Như vậy, hành vi mà bị cáo H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, hành vi mà bị cáo B thực hiện đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS như cáo trạng mà Viện kiểm sát quy kết là đúng người, đúng tội.

[2.2] Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm trực tiếp cũng như gián tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật B vệ. Do đó, cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất hành vi và mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo và làm gương răn đe những đối tượng khác như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo H trong quá trình học tập được Nhà trường tặng giấy khen; bị cáo H có ông ngoại là người có nhiều thành tích thi đua trong ngành Tài chính được Bộ trưởng Bộ tài chính tặng Huy chương, được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ

Tỉnh tặng nhiều Bằng khen nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo B phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Phạm Huy H phạm tội khi ở độ tuổi 17 tuổi 01 tháng 22 ngày, bị cáo Nguyễn Sỹ B phạm tội khi ở độ tuổi 16 tuổi 11 tháng 17 ngày nên cần áp dụng Điều 101 BLHS để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Phạm Huy H có nhân thân ngày 25/4/2023 bị TAND TP.V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt của 02 bản án.

Bị cáo Nguyễn Sỹ B có nhân thân tốt, hiện đang là học sinh lớp 11C3 Trường THPT Nguyễn Trường Tộ; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo mượn tiền (do phạm tội mà có) để trả nợ, tính chất nguy hiểm cho xã hội không lớn; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bố mẹ bị cáo ở xa, sống ly thân đã lâu, bị cáo sống cùng bà nội đã già từ lúc 02 tuổi đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo B ra khỏi xã hội mà cần áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54, Điều 98, Điều 34 BLHS áp dụng hình phạt cảnh cáo để bị cáo được tiếp tục học tập như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo cũng đủ nghiêm.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo H không có công ăn việc làm ổn định, bị cáo B đang đi học, các bị cáo không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra, bị hại đã nhận bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu sơn Xanh, đen, bạc; biển kiểm soát 37B3- 168.90 do Nguyễn Sỹ B giao nộp là tài sản của anh Nguyễn Sỹ Đ (anh trai của Nguyễn Sỹ B) cho B mượn. Việc Nguyễn Sỹ B sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi phạm tội anh Đ không biết. Cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[2.6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Huy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Sỹ B phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101, khoản 1 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Huy H **09** (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 97 ngày 25/04/2023 của Tòa án nhân dân TP.V buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, khoản 3 Điều 54, Điều 98, Điều 34 Bộ luật Hình sự xử phạt cảnh cáo đối với bị cáo Nguyễn Sỹ B.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Phạm Huy H, Nguyễn Sỹ B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP.V
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS TP.V
- Công an thành phố V
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Bị cáo
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Nữ Hạnh Dung